

THÔNG BÁO

Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023

Căn cứ Kế hoạch số 3441/KH-SGDĐT ngày 16/12/2021 về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2022-2023 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 10188/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 và Công văn số 1017/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 21/4/2022 về việc thay đổi thời gian thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-THPT ngày 12/4/2022 của Trường THPT Thanh Đông tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 đã được UBND huyện phê duyệt,

Trường THPT Thanh Đông thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022- 2023 cụ thể như sau:

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

1.1. Là người đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện và vùng lân cận.

1.2. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi;

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định;

- Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

2. Hồ sơ đăng ký:

- Đơn xin dự thi tuyển sinh;

- 03 tấm ảnh 3x4 (mới nhất, không đeo khăn quàng);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời trong năm dự tuyển hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở);

- Bản chính học bạ của THCS;

- Giấy xác nhận đối tượng được hưởng ưu tiên, khuyến khích (nếu có)

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.



3. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 gồm 11 lớp với 450 học sinh, cụ thể:

Môn học	Lớp A1	Lớp A2	Lớp A3	Lớp A4	Lớp A5	Lớp A6	Lớp A7	Lớp A8	Lớp A9	Lớp A10	Lớp A11
1. Ngữ văn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2. Toán	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3. Tiếng Anh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4. Giáo dục thể chất	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5. Giáo dục quốc phòng an ninh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6. Vật lý	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
7. Hóa học	X	X	X	X	X	X	X			X	
8. Sinh học	X	X	X	X	X	X	X				X
9. Lịch sử	X	X				X		X	X	X	X
10. Địa lý			X	X			X	X	X	X	X
11. Giáo dục kinh tế và pháp luật					X			X	X	X	X
12. Công Nghệ						X	X			X	X
13 Tin Học	X	X	X	X	X			X	X		
14. Âm nhạc											
15. Mỹ thuật											
16. Giáo dục địa phương	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
17. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

4. Chế độ ưu tiên, tuyển thẳng:**4.1. Chế độ ưu tiên:**

* Điểm ưu tiên thực hiện theo Kế hoạch' số 3441/KH-SGDĐT ngày 16/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2022-2023 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 10188/UBND-KGVX ngày 22/12/2021; cụ thể như sau:

a) Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ được hưởng theo 01 tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

4.2. Tuyển thẳng:

Tuyển thẳng vào lớp 10 THPT đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS thuộc các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông DTNT THCS huyện, thành phố;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

5. Đăng ký nguyện vọng:

Thí sinh dự thi vào lớp 10 THPT Thạnh Đông được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng theo thứ tự:

- + Nguyện vọng 1: Trường THPT Thạnh Đông;
- + Nguyện vọng 2: Các trường THPT khác trong địa bàn tuyển sinh theo



quy định. Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn xét tuyển nguyện vọng 1 của trường đó 01 (một) điểm và được lấy từ cao xuống thấp theo số lượng tuyển sinh được phê duyệt.

Sau khi không trúng tuyển nguyện vọng 1, nhà trường sẽ xác nhận điểm để học sinh nộp vào trường theo nguyện vọng 2.

6. Thời gian, nội dung, môn thi, hình thức bài thi tuyển sinh:

6.1. Thời gian thi: Ngày 28 và 29/6/2022.

6.2. Nội dung:

- Nội dung bài thi trong phạm vi chương trình THCS, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và thực hiện theo nội dung đã được điều chỉnh tại Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Bài thi không bao gồm các nội dung được hướng dẫn: học sinh tự đọc, học sinh tự học, học sinh tự làm.

6.3. Môn thi:

- Gồm 03 bài thi: bài thi môn Toán, bài thi môn Ngữ Văn và bài thi môn Tiếng Anh.
- Bài thi môn Ngữ văn theo hình thức tự luận.
- Bài thi môn Toán, tiếng Anh theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.
- Các bài thi do hội đồng ra đề thi của Sở GDĐT thực hiện theo qui định.

6.4. Thời gian làm bài thi:

Bài thi môn Toán và Ngữ văn: 120 phút; bài thi môn tiếng Anh: 60 phút.

7. Xét tuyển:

7.1. Điểm xét tuyển:

- Điểm mỗi bài thi được chấm theo thang điểm 10.
- Điểm thi tuyển lớp 10 THPT là tổng điểm của 03 bài thi không nhân hệ số.
- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi tuyển 4- điểm ưu tiên (nếu có).

7.2. Nguyên tắc xét tuyển:

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 1 (một).
- Cách xét tuyển: theo điểm từ cao xuống thấp, đủ chỉ tiêu được duyệt.
- Cách sắp xếp lớp: căn cứ nguyện vọng đăng ký và điểm thi xếp từ cao xuống thấp, nếu số lượng đăng ký môn học lựa chọn vượt quá số lượng tuyển theo lớp nhà trường sẽ xem xét kết quả môn học lớp 9 để sắp xếp lớp phù hợp với năng lực học sinh.

8. Lịch thực hiện:

- Từ ngày 01/6/2022 đến hết ngày 25/6/2022 (trừ Chủ nhật): phát hành đơn tuyển sinh và thu hồ sơ đăng ký dự thi vào lớp 10 năm học 2022-2023 tại Trường THPT Thạnh Đông.

- 15 giờ ngày 27/6/2022: Thí sinh tập trung tại Trường THPT Thạnh Đông để sinh hoạt nội quy thi.

- Ngày thi: 28-29/6/2022.

- Công bố kết quả tuyển sinh (trên website và bảng thông báo trong trường): ngày 05/7/2022.

- Học sinh nộp hồ sơ xác nhận nhập học: từ ngày 11 đến 16/7/2022.

Mọi chi tiết xem trên website trường www.thptthanhdong.edu.vn hoặc liên hệ văn phòng Trường THPT Thạnh Đông, số điện thoại 0297 3730233, 0917954366 (cô Hồng)/.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Đăng vwebsite trường;
- Phòng GDĐT Tân Hiệp;
- Các trường THCS, TH-THCS trên địa bàn;
- BGH, GV, NV làm công tác tuyển sinh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Ngọc Minh Lý**

